

CÂU HỎI ÔN TẬP GIỮA KÌ I CÔNG NGHỆ 8

Câu 1: Trong giao tiếp, con người diễn đạt tư tưởng, tình cảm và truyền thông tin cho nhau bằng:

- A. Một phương tiện thông tin
- B. Hai phương tiện thông tin
- C. Nhiều phương tiện thông tin**
- D. Không sử dụng phương tiện thông tin nào.

Câu 2: Trong bản vẽ kỹ thuật thể hiện:

- A. Kích thước
- B. Yêu cầu kỹ thuật
- C. Vật liệu
- D. Cả 3 đáp án trên**

Câu 3: Bản vẽ kỹ thuật là phương tiện thông tin dùng trong:

- A. Sản xuất
- B. Đời sống
- C. Cả A và B đều đúng**
- D. Cả A và B đều sai

Câu 4: Theo em, tại sao mỗi chiếc máy hoặc thiết bị, nhà sản xuất có kèm theo bản hướng dẫn sử dụng?

- A. Tăng hiệu quả sử dụng sản phẩm
- B. Giúp sử dụng sản phẩm an toàn
- C. Giúp sử dụng sản phẩm an toàn và hiệu quả**

D. Giúp sử dụng sản phẩm an toàn hoặc hiệu quả

Câu 5: Bản vẽ kỹ thuật được sử dụng trong lĩnh vực nào?

A. Cơ khí

B. Điện lực

C. Kiến trúc

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 6: Bản vẽ kỹ thuật vẽ bằng:

A. Tay

B. Dụng cụ vẽ

C. Máy tính điện tử

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 7: Khi chiếu một vật thể lên một mặt phẳng, hình nhận được trên mặt phẳng đó gọi là:

A. hình chiếu

B. Vật chiếu

C. Mặt phẳng chiếu

D. Vật thể

Câu 8: Điểm A của vật thể có hình chiếu là điểm A' trên mặt phẳng. Vậy A A' gọi là:

A. Đường thẳng chiếu

B. Tia chiếu

C. Đường chiếu

D. Đoạn chiếu

Câu 9: Có những loại phép chiếu nào?

A. Phép chiếu xuyên tâm

B. Phép chiếu song song

C. Phép chiếu vuông góc

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 10: Để vẽ các hình chiếu vuông góc, người ta sử dụng phép chiếu:

A. Song song

B. Vuông góc

C. Xuyên tâm

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 11: Để vẽ các hình biểu diễn 3 chiều, người ta sử dụng phép chiếu:

A. Vuông góc

B. Vuông góc và song song

C. Song song và xuyên tâm

D. Vuông góc và xuyên tâm

Câu 12: Để diễn tả chính xác hình dạng vật thể, ta chiếu vuông góc vật thể theo:

A. Một hướng

B. Hai hướng

C. Ba hướng

D. Bốn hướng

Câu 13: Có mấy mặt phẳng hình chiếu?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 14: Có các hình chiếu vuông góc nào?

A. Hình chiếu đứng

B. Hình chiếu bằng

C. Hình chiếu cạnh

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 15: Để thu được hình chiếu đứng, hướng chiếu từ:

A. Trước tới

B. Trên xuống

C. Trái sang

D. Phải sang

Câu 16: Hình hộp chữ nhật được bao bởi mấy hình chữ nhật?

A. 7

B. 6

C. 5

D. 4

Câu 17: Hình hộp chữ nhật có kích thước:

A. Dài, rộng

B. Dài, cao

C. Rộng, cao

D. Dài, rộng, cao

Câu 18: Hình hộp chữ nhật có:

A. Hình chiếu đứng là hình chữ nhật

B. Hình chiếu bằng là hình chữ nhật

C. Hình chiếu cạnh là hình chữ nhật

D. Cả 3 đáp án đều đúng

Câu 19: Lăng trụ đều tạo bởi:

A. Hai đáy là hai đa giác đều bằng nhau, mặt bên là các hình chữ nhật

B. Hai đáy là hai đa giác, mặt bên là các hình chữ nhật

C. Hai đáy là hai đa giác đều bằng nhau, mặt bên là các hình chữ nhật bằng nhau

D. Đáp án khác

Câu 20: Hình chóp đều được bao bởi mặt đáy là:

A. Tam giác

B. Tam giác đều

C. Đa giác đều

D. Đáp án khác

Câu 21: Hình chóp đều có các mặt bên là:

A. Các tam giác bằng nhau

B. Các tam giác cân bằng nhau

C. Các tam giác đều bằng nhau

D. Các tam giác vuông bằng nhau

Câu 22: Trong các đồ vật sau, đồ vật nào có dạng tròn xoay?

A. Bát

B. Đĩa

C. Chai

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 23: Chọn đáp án đúng điền vào chỗ trống: “Khi quay một vòng quanh một cạnh góc vuông cố định, ta được hình nón”

A. Hình tam giác vuông

B. Hình tam giác

C. Hình chữ nhật

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 24: Khi quay hình chữ nhật một vòng quanh một cạnh cố định, ta được hình:

A. Hình nón

B. Hình trụ

C. Hình cầu

D. Đáp án khác

Câu 25: Điền vào chỗ trống: “Khi quay một vòng quanh một cạnh cố định, ta được hình trụ”

A. Hình tam giác

B. Hình chữ nhật

C. Nửa hình tròn

D. Đáp án khác

Câu 26: Để biểu diễn rõ ràng bộ phận bên trong bị che khuất của vật thể, người ta dùng:

A. Hình chiếu vuông góc

B. Hình cắt

C. Hình biểu diễn ba chiều vật thể

D. Đáp án khác

Câu 27: Hình cắt là hình biểu diễn phần vật thể ở:

A. Trước mặt phẳng cắt

B. Sau mặt phẳng cắt

C. Trên mặt phẳng cắt

D. Dưới mặt phẳng cắt

Câu 28: Một chiếc máy hay sản phẩm:

A. Chỉ có một chi tiết

B. Chỉ có hai chi tiết

C. Có nhiều chi tiết

D. Đáp án khác

Câu 29: “Các chi tiết có chức năng..... lắp ghép với nhau tạo thành chiếc máy hay sản phẩm”. Điền vào chỗ trống:

A. Giống nhau

B. Tương tự nhau

C. Khác nhau

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 30: Trong sản xuất, muốn tạo ra một sản phẩm, trước hết phải:

A. Chế tạo chi tiết theo bản vẽ chi tiết

B. Lắp ráp chi tiết theo bản vẽ lắp

C. Cả A và B đều đúng

D. Đáp án khác

Câu 31: Trong bản vẽ chi tiết của sản phẩm, gồm mấy nội dung:

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 32: Kích thước trên bản vẽ kỹ thuật tính theo đơn vị:

A. mm

B. cm

C. dm

D. m

Câu 33: Công dụng của bản vẽ chi tiết là:

A. Dùng để chế tạo chi tiết máy

B. Dùng để kiểm tra chi tiết máy

C. Dùng để chế tạo và kiểm tra chi tiết máy

D. Đáp án khác

Câu 34: Khi đọc bản vẽ chi tiết, phải đọc nội dung gì trước?

- A. Hình biểu diễn
- B. Kích thước
- C. Yêu cầu kỹ thuật

D. Khung tên

Câu 35: Ngoài 4 nội dung của bản vẽ chi tiết, khi đọc bản vẽ chi tiết còn có thêm mục “tổng hợp” ở:

- A. Đầu
- B. Giữa

C. Cuối cùng

- D. Không bắt buộc

Câu 36: Trình tự đọc bản vẽ chi tiết là:

- A. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước, yêu cầu kỹ thuật, tổng hợp**
- B. Khung tên, kích thước, hình biểu diễn, yêu cầu kỹ thuật, tổng hợp
- C. Hình biểu diễn, khung tên, kích thước, yêu cầu kỹ thuật, tổng hợp
- D. Hình biểu diễn, kích thước, khung tên, yêu cầu kỹ thuật, tổng hợp

Câu 37: Nội dung phần yêu cầu kỹ thuật gồm:

- A. Chỉ dẫn về gia công
- B. Chỉ dẫn về xử lý bề mặt

C. Cả A và B đều đúng

- D. Cả A và B đều sai

Câu 38: Ren có kết cấu:

- A. Đơn giản

B. Phức tạp

C. Tùy từng trường hợp

D. Đáp án khác

Câu 39: Các loại ren được vẽ:

A. Theo cùng một quy ước

B. Theo các quy ước khác nhau

C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều sai

Câu 40: Có mấy loại ren?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 41: Trong các chi tiết sau, chi tiết nào có ren?

A. Đèn sợi đốt

B. Dai ốc

C. Bulong

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 42: Đối với ren bị che khuất, dùng nét đứt vẽ:

A. Đường đỉnh ren

B. Đường chân ren

C. Đường giới hạn ren

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 43: Đối với ren nhìn thấy, dùng nét liền đậm vẽ:

A. Đường đỉnh ren

B. Đường giới hạn ren

C. Cả A và B đều đúng

D. Đáp án khác

Câu 44: Đối với ren nhìn thấy, đường chân ren vẽ bằng nét:

A. Liền mảnh

B. Liền đậm

C. Nét đứt mảnh

D. Đáp án khác

Câu 45: Vòng chân ren được vẽ

A. Cả vòng

B. $1/2$ vòng

C. $3/4$ vòng

D. $1/4$ vòng

Câu 46: Tên gọi khác của ren ngoài là:

A. Ren lỗ

B. Ren trục

C. Cả A và B đều đúng

D. Đáp án khác

Câu 47: Tên gọi khác của ren trong là:

A. Ren lỗ

B. Ren trực

C. Đỉnh ren

D. Chân ren

Câu 48: Bản vẽ lắp thể hiện:

A. Hình dạng sản phẩm

B. Kết cấu sản phẩm

C. Vị trí tương quan giữa các chi tiết của sản phẩm

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 49: Bản vẽ lắp dùng trong:

A. Thiết kế sản phẩm

B. Lắp ráp sản phẩm

C. Sử dụng sản phẩm

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 50: Trong bản vẽ lắp thể hiện mấy nội dung?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 51: Bản vẽ lắp có thêm nội dung nào mà bản vẽ chi tiết không có?

A. Hình biểu diễn

B. Kích thước

C. Bảng kê

D. Khung tên

Câu 52: Bản vẽ lắp thiếu nội dung nào so với bản vẽ chi tiết?

A. Hình biểu diễn

B. Yêu cầu kỹ thuật

C. Kích thước

D. Khung tên

Câu 53: Trình tự đọc bản vẽ lắp gồm mấy bước?

A. 4

B. 5

C. 6

D. 7

Câu 54: Kích thước trên bản vẽ lắp là:

A. Kích thước chung

B. Kích thước lắp

C. Cả A và B đều đúng

D. Đáp án khác

Câu 55: Trình tự đọc bản vẽ lắp là:

A. Khung tên, bảng kê, hình biểu diễn, kích thước, phân tích chi tiết, tổng hợp

B. Khung tên, hình biểu diễn, bảng kê, kích thước, phân tích chi tiết, tổng hợp

C. Khung tên, hình biểu diễn, bảng kê, phân tích chi tiết, kích thước, tổng hợp

D. Hình biểu diễn, khung tên, bảng kê, phân tích chi tiết, kích thước, tổng hợp

Câu 56: Bản vẽ nhà là:

A. Bản vẽ xây dựng

B. Bản vẽ cơ khí

C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều sai

Câu 57: Trên bản vẽ nhà có hình biểu diễn:

A. Mặt bằng

B. Mặt đứng

C. Mặt cắt

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 58: Bản vẽ nhà xác định:

A. Hình dạng nhà

B. Kích thước nhà

C. Cấu tạo nhà

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 59: Trình tự đọc bản vẽ nhà theo mấy bước?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 60: Kích thước trong bản vẽ nhà là:

A. Kích thước chung

B. Kích thước từng bộ phận

C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều sai